

**Tiềm năng con người sẵn có, kinh phí từ ngân sách và từ nhiều nguồn khác nhau đầu tư cho giáo dục ngày càng tăng nhưng dư luận vẫn luôn đặt câu hỏi rằng: Khi nào chất lượng giáo dục đại học được nâng cao, khi nào có đại học Việt Nam mang đẳng cấp quốc tế...? Chủ đề "Gắn đào tạo đại học với nhu cầu thực tiễn của xã hội" mà Bản tin ĐHQGHN đưa ra trong số này cũng không nằm ngoài việc đi tìm lời giải đáp cho câu hỏi đó!**



Ảnh: Minh Trí

## **KẾT NỐI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VỚI CÔNG NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC ICT - MỘT GÓC NHÌN**

Giáo dục đại học tại nhiều nước trong đó có Việt Nam đóng vai trò đặc biệt đối với việc đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội quốc gia. Giáo dục đại học thời hiện đại không tách rời khoa học công nghệ tiên tiến, nhất là công nghệ thông tin & truyền thông (ICT) và sự hỗ trợ của các phương tiện thông tin đại chúng (Mass Media), truyền thông đa năng nhằm phục vụ thực tiễn cuộc sống hiện đại. Giáo dục đại học ở Việt Nam phải phục vụ mục tiêu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững hay nói gọn lại là giáo dục đại học cần kết nối chặt chẽ với công nghiệp (Industry) theo nghĩa rộng.

### **Quan hệ giữa Giáo dục đại học với công nghiệp trong lĩnh vực ICT nhìn từ góc độ truyền thông đại chúng & quản trị kinh doanh**

Giáo dục đại học gắn với công nghiệp nghĩa là gắn với công nghiệp hoá, gắn với thực tiễn cuộc sống, gắn với sản xuất, dịch vụ hiện đại, gắn với hiệu quả kinh tế - xã hội, gắn với quản trị kinh doanh, lưu thông phân phối sản phẩm... trong xã hội mà

công nghệ thông tin đã và đang tham gia ngày càng nhiều vào mọi lĩnh vực. Không chỉ ở Việt Nam mà ở môi trường đại học nhiều nước người thầy được xác định nhiệm vụ chính là truyền đạt kiến thức cho sinh viên, học viên sau đó thi đỗ có bằng, chứ không quan tâm cụ thể đến việc các sinh viên, học viên đó có tham gia được vào thị trường lao động không? Họ có được làm "một đỉnh ốc" hay bộ phận nào đó cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá



Ảnh: Minh Trí

không? Theo quan điểm của người nghiên cứu truyền thông đại chúng & quản trị kinh doanh chúng tôi, giáo dục đại học phải tạo được nhiều mối liên kết (càng nhiều càng tốt) với hoạt động công nghiệp thì sẽ giải quyết được 2 yêu cầu là: Nâng cao chất lượng đào tạo và Gắn chặt với nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá đất nước cũng như thực tế đời sống.

Tại ĐHQGHN, các trường thành viên như Trường ĐH Kinh tế, Trung tâm Phát triển Hệ thống, Khoa Quản trị Kinh doanh (HSB)... đã có những hoạt động gắn đào tạo, nghiên cứu với công nghiệp thông qua các hợp đồng, kế hoạch thực tập của giảng viên, sinh viên; hợp đồng đi thực tế, hợp đồng đào tạo kỹ năng, chuyên đề cho các đối tượng là doanh nghiệp, giám đốc, CEO các xí nghiệp công nghiệp, công ty. Các nhà công nghiệp, doanh nghiệp nói trên ngoài việc học tập còn có thể ký hợp đồng, đặt hàng cho đại học nghiên cứu. Nếu đẩy mạnh các hoạt động khác như có cơ chế để nhà công nghiệp, doanh nghiệp được tham gia tích cực hơn, có tiếng nói trong các Hội đồng thiết kế chương trình của đại học, được tham gia vào kiểm định chất lượng đào tạo thì hiệu quả sẽ khá quan trọng hơn. Mặt khác, xu hướng doanh nghiệp có thể đầu tư xây dựng đại học, cấp học bổng, xây dựng phòng thí nghiệm công nghệ - kể cả ICT... là một thực tế. Nhà nước nên có cơ chế cho phép đặt tên doanh nghiệp cho các công trình mà họ đầu tư xứng đáng thì sẽ có tác dụng tôn vinh họ, khuyến khích các doanh nghiệp, nhà công nghiệp tâm huyết khác tham gia sự nghiệp "trồng người" của quốc gia. Để cho các bên dễ gần nhau, hiểu nhau thì cần phát huy vai trò PR của các đơn vị và vai trò của chính các nhà truyền thông từ các báo, đài khắp nơi. Ngày nay, nhờ công nghệ thông tin với Internet, báo mạng và các phương tiện truyền thông khác, người làm PR rất có điều kiện làm việc. Lấy dẫn chứng ngay trong ĐHQGHN có các đơn vị như Tạp chí Khoa học, Bản tin ĐHQGHN, trang Web và các đơn vị PR khác của các

trường thành viên. Tất cả các bộ phận này có thể phát huy chức năng quảng bá, xây dựng hình ảnh, vị thế, thương hiệu, nhiệm vụ của ĐHQGHN; các trường thành viên và những người lãnh đạo những trường này. Các nhà công nghiệp, doanh nghiệp trong, ngoài nước, các khách hàng từ các đại học, Viện KHCN Việt Nam và quốc tế, các đối tác khác... sẽ thông qua hoạt động PR nói trên đến với ĐHQGHN và các đơn vị thành viên nhiều hơn, hiệu quả hơn. Nhờ PR, việc phản hồi sẽ nhanh, chính xác, giúp các đại học Việt Nam nói trên điều chỉnh chính sách đào tạo thích hợp với chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam, thị trường công nghiệp - dịch vụ, lao động ở Việt Nam..

*Tại sao giáo dục đại học hiện đại phải đi cùng ICT và công nghiệp? Xã hội ngày nay luôn khuyến khích tạo ra tri thức, đảm bảo lưu giữ tri thức, khuyến khích phổ biến tri thức, tăng cường sử dụng tri thức để áp dụng đời sống thực tế. ICT là một trong những đặc thù và thế mạnh của xã hội tri thức, kinh tế tri thức. Nhìn tổng thể có thể thấy rõ: ICT tạo điều kiện phát triển tự do các ý tưởng và tri thức, phát minh mới của nhân loại; trong học tập có sự liên thông, nhiều người có thể tham gia cùng một lúc, hình thức rất đa dạng, thiết bị dạy, học hiện đại hỗ trợ nhiều cho nghe, nhìn. Cũng chính tri thức, bí quyết và kỹ năng - những thành tố chính của ICT đã hình thành nên làn sóng cách mạng thứ 3 - làn sóng của công nghệ thông tin - truyền thông góp phần tạo ra và phát triển kinh tế tri thức mạnh mẽ.*

### **ICT - cầu nối thắt chặt giáo dục đại học và công nghiệp**

Trong thực tế, ICT (Information Communication Technology) có nhiều tính năng vượt trội: có sự đa năng, lan tỏa rộng khắp, nhanh nhạy; là yếu tố then chốt, cơ bản để xây dựng các mạng và cho phép những người liên kết mạng hưởng lợi ngày càng tăng khi mà việc sử dụng mạng ngày

càng thông dụng, quen thuộc; ICT thúc đẩy, nhân rộng việc trao đổi, phổ biến thông tin, tri thức bằng cách tách nội dung chuyên tải ra khỏi vị trí của chúng; bản chất "số" (digital) và "thiết kế ảo" (Virtual) của nhiều sản phẩm và dịch vụ ICT cho phép có được mức chi phí rất nhỏ (có khi gần = 0); khả năng lưu trữ, gọi ra, sắp xếp, chọn lọc, bổ sung, phân phối, chia sẻ thông tin liên tục của ICT có thể dẫn tới những tiện ích khả dụng to lớn trong các hoạt động quản lý, trong việc sản xuất, phân phối, PR, các dịch vụ xã hội - trong đó có giáo dục đại học... Do hiệu quả được nâng cao, chi phí thấp nên ICT trở thành động lực thúc đẩy sự sáng tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ mới, tạo ra các kênh cung ứng mới (Ví dụ tạo sự liên kết phát triển R&D trong đại học, viện nghiên cứu); ICT hỗ trợ cắt giảm các khâu trung gian, cho phép công chúng - bao gồm sinh viên, học viên tiếp cận được nguồn tin (nhà báo, ban biên tập, giảng viên, nhà quản lý giáo dục, cơ quan cấp tin...); ICT mang tính toàn cầu (ví dụ đối với giảng viên, sinh viên đại học có thể nhờ ICT gửi bài dự hội thảo, tiếp xúc với đồng nghiệp, đăng ký đề tài với đại học khác ở trong, ngoài nước...).

Sự toàn cầu hóa mạnh mẽ, một mặt xảy ra sự phân cách về số (Digital divide- phân cách giữa các cường quốc có hạ tầng kỹ thuật ICT, khoa học - công nghệ tiên tiến áp dụng số hóa, là nơi đặt hàng; còn những nước nghèo, hạ tầng khoa học - công nghệ kém sẽ là nơi gia công, thụ động). Những nước có hạ tầng cơ sở về ICT phát triển sẽ hưởng lợi nhiều, giáo dục đại học vươn lên đẳng cấp quốc tế rất cao, nhưng mặt khác nền giáo dục đại học các nước mới phát triển vẫn gặp nhiều thách thức, khó khăn, bị tụt hậu. Tuy nhiên có những chương trình giáo dục mang tính địa phương vẫn có chỗ đứng khá ổn định bởi nó phản ánh và thúc đẩy tính đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ trong một thế giới vẫn mãi coi trọng sự độc đáo, đa sắc này. Trong cách nhìn quản trị kinh doanh, muốn ICT thâm nhập rộng rãi, hiệu quả trong giáo dục đại học, theo tôi cần phải làm đủ quy trình: kế hoạch, lao động, vật tư, kỹ thuật, tài chính. Nghĩa là phải có kế hoạch, lộ trình; phải chuẩn bị đội ngũ lao động kỹ thuật viên, thầy có kỹ năng thành thục, chuyển giao được công nghệ; đủ thiết bị ICT; có hạ tầng kỹ thuật, nối mạng hệ thống; phòng thí nghiệm chuẩn; tài chính dự toán đủ. Biết tổ chức, quản lý, kiểm tra cả hệ thống hoạt động của ICT thông suốt, bảo trì tốt.

Ngoài ra, các yêu cầu đối với các trường đại học nước ta là: Đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý chủ chốt của đại học phải nhận thức thống nhất về thúc đẩy ICT

trong đại học và gắn với công nghiệp; Tổ chức quan hệ công chúng - PR quảng bá tốt nhờ các Media trước hết của chính các đại học và được hệ thống Mass Media hùng hậu của cả nước hỗ trợ, làm cho cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, học sinh... chủ động thành nếp ứng dụng ICT và các thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến khác vào công việc của mình; Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục phải thông thạo ICT; Có các thiết bị được tin học hóa (giảng dạy bằng kỹ thuật số, mạng Internet, giấy chứng nhận bản quyền sử dụng...); Có hạ tầng vững chắc, hợp tác chặt chẽ với các đối tác ở các trường trong, ngoài nước (nhất là các nước có thế mạnh về ICT, quan hệ, hợp tác chặt chẽ với Việt Nam về ICT như Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Singapore...); Có cộng đồng học tập, nhu cầu xã hội về học tập ICT đáp ứng.

Xin nêu một minh chứng về E-learning để thấy mối liên kết giữa giáo dục đại học với khoa học công nghệ và công nghiệp trong lĩnh vực CNTT & Truyền thông. Đào tạo điện tử E-learning có thể làm thay đổi cách học và nơi học của học viên, sinh viên. Họ được đóng vai trò trung tâm và chủ động trong quá trình nghiên cứu, học tập. Họ có thể học mọi lúc, mọi nơi - nếu có máy tính và các phương tiện hỗ trợ khác. Họ có thể

---

## **Giáo dục đại học phải tạo được nhiều mối liên kết (càng nhiều càng tốt) với hoạt động công nghiệp**

---

kế hoạch bản thân, chọn thứ tự, nội dung môn học, chủ đề học, vì thế đối tượng thụ hưởng giáo dục đào tạo được mở rộng. Nghĩa là giống như đào tạo từ xa và có thể học tập, chuyển giao kinh nghiệm, công nghệ của các nước tiên tiến: Sử dụng Multi Media, các phương tiện báo chí, video, DVD, hình ảnh ba chiều, hoạt hình và các kỹ xảo truyền thông hiện đại khác để tăng sự hấp dẫn, thú vị, hiệu quả cho người học. Họ có thể đàm thoại, trao đổi, chat... qua mạng, tiếp xúc gián tiếp với thầy, chuyên gia, tăng tính tương tác giữa mình với chương trình và người giảng, người cung cấp kiến thức. Trong ĐHQGHN, Viện CNTT là 1 trong các cơ sở đi đầu về E-learning. Viện đã hoàn thành đề tài trọng điểm cấp Bộ "Thiết kế & triển khai thử nghiệm dạy & học điện tử trên mạng" đã nghiệm thu và triển khai xây dựng giáo trình điện tử (E-

# MÔ HÌNH DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÚC ĐẨY CÁC ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Trong công cuộc đổi mới và hội nhập, nhiều nhà khoa học tâm huyết đã tìm tòi và sáng tạo để ứng dụng tri thức khoa học vào cuộc sống xã hội. Nhiều trường đại học, viện nghiên cứu, cơ sở nghiên cứu khoa học đã thành lập các doanh nghiệp, các tổ chức khoa học công nghệ để tạo điều kiện cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và ứng dụng khoa học công nghệ được thuận lợi và hiệu quả. Kết quả của nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ có giá trị, thành công của các Chợ Công nghệ và Thiết bị Việt Nam (Techmart Vietnam) được tổ chức hàng năm ở nhiều địa phương, nhiều giải thưởng ứng dụng khoa học công nghệ cấp quốc gia... phần nào đã thể hiện được điều này. Tuy vậy, sự công kênh trong quản lý cùng với sự nghèo nàn về cơ sở vật chất vẫn còn làm nản lòng nhiều nhà khoa học, dẫn tới nhiều hạn chế trong hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ. Bản tin ĐHQGHN xin giới thiệu tới bạn đọc bài viết của PGS.TS Hoàng Chí Thành - Giám đốc Công ty TNHH Khoa học Tự nhiên bàn về vấn đề này...

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định về Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ. Nghị định như một luồng gió mới làm tăng sinh khí cho các đơn vị khoa học và các nhà khoa học đang nung nấu những hoài bão đem trí tuệ của mình góp phần vào tiến trình phát

triển, biến tri thức thành các sản phẩm kinh tế làm giàu đất nước. Thông qua nghị định này, Chính phủ cũng như toàn dân đang đòi hỏi các nhà quản lý, các nhà khoa học phải nâng các ứng dụng khoa học và công nghệ ở nước ta lên một tầm cao mới. Ứng dụng khoa học công nghệ

phải là một hoạt động thường xuyên trong mọi lĩnh vực, mang tính xã hội cao và có hiệu quả kinh tế lớn.

Nghị định đã tạo nhiều thuận lợi cho các hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ như: trao quyền tự chủ trong nghiên cứu khoa học, phát triển

course), thử nghiệm hệ thống thi trắc nghiệm trực tuyến dựa vào công nghệ nguồn mở & công nghệ Microsoft phục vụ thi sát hạch các kỹ năng, kiến thức ICT trong các khóa học của Viện CNTT và áp dụng cho 1 số môn học ở các trường đại học khác.

Tuy nhiên không chỉ đẩy mạnh chương trình ICT ở chính các cơ sở đào tạo công nghệ thông tin mà theo tôi có thể triển khai một số công đoạn, một số ứng dụng ở những ngành liên quan mật thiết khác. Nói ví dụ tại Khoa Khoa học Quản lý của Trường ĐHKHXH&NV - vì nó liên quan đến dạy tình huống quản lý, chính phủ điện tử... hoặc tại Khoa Báo chí (cùng trường), vì Khoa Báo chí có các môn học liên quan đến Internet, Báo điện tử, các Studio dựng phim, dựng hình... cũng rất cần sự có mặt của ICT để tiến kịp với các đơn vị đào tạo tương tự ở các trường trong khu vực và quốc tế. Nếu nhìn rộng ra cả xã hội - đối với tất cả các trường đại học, học viện thì mọi khoa, môn, ban chức năng đều cần đến ICT, cần hoạt động báo chí, quan hệ công chúng (PR) để tiến hành chiến lược "đào tạo theo nhu cầu xã hội".

Theo kế hoạch tổng thể của Bộ Thông tin và Truyền thông, mục tiêu đến năm 2015 nước ta sẽ có 25 vạn chuyên viên công nghệ thông tin với 50% đạt chuẩn khu vực và hơn 53 vạn chuyên viên ứng dụng công nghệ thông tin thuộc mọi lĩnh vực. Tại Diễn đàn quốc tế về công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) ở Hà Nội (5 -6/12/2007), Phó thủ tướng Phạm Gia Khiêm đã phát biểu và nhấn mạnh: "Chính phủ Việt Nam đặc biệt coi trọng giáo dục và khoa học công nghệ, coi đây là quốc sách hàng đầu, trong đó phát triển nguồn nhân lực ICT có vai trò đặc biệt quan trọng". Như vậy, đường lối, chủ trương của Nhà nước rất rõ ràng, cụ thể; nhu cầu xã hội rất cấp bách, với cách nhìn của giới truyền thông, chúng tôi chỉ cho rằng: các đại học, nhất là các đại học hàng đầu như ĐHQGHN, các Khoa, bộ môn liên quan nhiều đến ICT, Mass Media, Multi Media có thể áp dụng các thành quả mới của xã hội thông tin cần đẩy mạnh sự kết nối của giáo dục đại học với công nghiệp; sản xuất - dịch vụ, thể hiện một cách hệ thống, toàn diện trong cả chương trình, phương pháp - giảng dạy, kiểm định giáo dục và hội nhập hiệu quả với sự phát triển của thế giới./.

PGS.TS Lê Thanh Bình



Ảnh: Tùng Anh

công nghệ, sản xuất và kinh doanh; chính sách ưu đãi thuế và một số chính sách ưu đãi khác. Những chính sách đột phá này thể hiện sự thấu hiểu và cảm thông của Chính phủ và các cơ quan quản lý đối với các nhà khoa học trong hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, một lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh mang tính đặc thù và thị trường còn nhỏ hẹp. Do vậy, nó cần được quản trị một cách kỹ lưỡng trong các bộ máy quản lý ở các cấp, đặc biệt là các bộ phận quản lý liên quan trực tiếp như: quản lý khoa học và công nghệ, kế hoạch và đầu tư, cơ quan thuế, kiểm toán, hải quan, sở hữu trí tuệ... Để Nghị định đi vào cuộc sống một cách thiết thực, cần chấm dứt tình trạng "trên bảo, dưới không nghe" hoặc có quá nhiều quy chế, chế tài kèm theo nhưng mâu thuẫn với nhau như đã xảy ra trước đây.

Một trong những yếu tố làm hạn chế hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ ở các doanh nghiệp khoa học là chính sách thuế và chế độ quyết toán thuế của ta còn quá phức tạp và mang tính áp đặt. Chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một

số hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được quy định tại Chương IV, Điều 19 của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Song việc quyết toán thuế hàng năm của nhiều doanh nghiệp vẫn cứ phải "nộp trước, miễn giảm sau". Và để được miễn hoặc giảm thuế thì doanh nghiệp

phải lo đủ hàng loạt giấy tờ từ bộ này sang bộ khác. Hoạt động sản xuất, kinh doanh nói chung cần phải đóng thuế để tạo ra ngân sách nhà nước. Song cần có một chính sách thuế thông thoáng và phù hợp với từng loại hình sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là những hoạt động ứng dụng khoa

- Một trong những yếu tố làm hạn chế hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ ở các doanh nghiệp khoa học là chính sách thuế và chế độ quyết toán thuế của ta còn quá phức tạp và mang tính áp đặt.
- Cần phải lấy hiệu quả kinh doanh các sản phẩm của đề tài, dự án đó làm tiêu chí chính trong quá trình đấu thầu, tuyển chọn và quản lý.
- Chuyển giao tri thức từ trường học vào đời sống là trách nhiệm to lớn của các trường đại học và các nhà khoa học.
- Công ty TNHH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động:**

- + Dịch vụ khoa học kỹ thuật và đào tạo theo yêu cầu thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên.
- + Tư vấn, triển khai ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên.
- + Kinh doanh các sản phẩm của các đề tài đã có kết quả ứng dụng.
- + Kinh doanh vật tư, thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ.

**Các đơn vị thành viên**

- " Đội khảo sát và thi công Địa kỹ thuật và Môi trường
- " Trung tâm Triển khai sản xuất màng lọc Diamond
- " Trung tâm Triển khai sản xuất phân bón vi sinh
- " Trung tâm Ứng dụng công nghệ sản xuất các sản phẩm từ nấm và vi khuẩn
- " Xưởng nghiên cứu Công nghệ các sản phẩm gốm xốp

# CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ ĐÀ ĐỂ “NHẢY VỌT”

Năm 2007 trong một chuyến thăm Hoa Kỳ, Phó thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đã có cuộc trao đổi và lắng nghe những góp ý của các giáo sư nước ngoài cho giáo dục đại học ở Việt Nam thông qua hội thảo: Giáo dục đại học - động lực của sự phát triển. Các chuyên gia đều khẳng định rằng, Việt Nam cần có một bước nhảy vọt về giáo dục, nhưng một câu hỏi khác được người ta đặt ra là; Giáo dục đại học lấy đà phát triển từ đâu...?

## Học một đàng, hành một nẻo

Không ít các nhà khoa học danh tiếng đã lên tiếng khẳng định rằng giáo dục đại học Việt Nam chưa đáp ứng được nhu cầu của thời đại, nhu cầu về nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập. Chúng ta đang ở mức còn phấn đấu lâu mới đuổi kịp các nước trong khu vực về tỷ lệ người có trình độ cử nhân đại học trên một vạn dân. Phấn đấu về mặt tỷ lệ đã khó, nhưng vẫn không

khó bằng phấn đấu về mặt chất lượng. Chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội, đặc biệt là kỹ năng hành nghề còn non kém, nhất là trong tiếp cận, thực hành kỹ nghệ hiện đại. Giáo dục đại học vẫn nặng lý thuyết, nhẹ về đào tạo kỹ năng thực tiễn. Nguyên nhân khác, giả sử có một triết lý gắn với thực hành, công nghệ thì ta phải đào tạo cho họ “tắm” mình trong công nghệ ấy, phải tiếp xúc với trang thiết bị ấy...

## Đà để “nhảy vọt”?

Giáo dục tinh hoa đang được nhiều nhà giáo dục quan tâm. Đề án xây dựng đại học chất lượng cao do 6 giáo sư Việt Nam ở Nhật, Mỹ, Australia, Pháp đưa ra được coi là một sáng kiến. Theo đề án, một đại học chất lượng cao với 2.000 sinh viên và 150 giáo sư sẽ đòi hỏi đầu tư ban đầu tối thiểu là 11 triệu USD và chi phí hàng năm khoảng 5 triệu USD, nếu như tính

học công nghệ. Cần coi trọng việc tạo ra các tư duy ứng dụng khoa học trong toàn xã hội và nên xem đó là một thành tựu trong nền kinh tế quốc dân.

Cơ sở vật chất nghèo nàn, thiết bị cũ và thiếu luôn là bài toán khó đặt ra cho các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp khoa học công nghệ nói riêng. Để cho “cái khó không bỏ cái khôn”, bên cạnh sự nỗ lực của các doanh nghiệp thì các cơ quan quản lý cần phải cùng vào cuộc với doanh nghiệp, mạnh dạn đầu tư cho doanh nghiệp để cùng tháo gỡ khó khăn và mở rộng hợp tác. Các cán bộ làm việc trong các doanh nghiệp khoa học và công nghệ hầu hết là thành phần khoa học, không có nhiều kiến thức và kinh nghiệm về thương trường. Nếu để doanh nghiệp tự bươn chải thì khả năng tự chủ như Nghị định mong muốn sẽ rất hạn chế và kết quả hoạt động cũng sẽ rất thấp.

Việc phân bổ kinh phí nhà nước cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ hay sản xuất thử... đang được chuyển sang hình thức đấu thầu. Đây là một việc làm tuy muốn nhưng rất cần thiết. Hơn nữa, cần phải lấy hiệu quả kinh doanh các sản phẩm của đề tài, dự án đó làm tiêu chí chính trong quá trình đấu thầu, tuyển chọn và quản lý. Có như vậy, kinh phí mà Nhà nước đầu tư cho khoa học và công nghệ mới thực sự có hiệu quả.

Là những người làm việc tại một công ty sản xuất, kinh doanh và ứng dụng khoa

học công nghệ trong một trường đại học, chúng tôi hiểu rõ trách nhiệm của mình và mong muốn xây dựng công ty trở thành *chiếc cầu nối khoa học công nghệ với đời sống xã hội*. Chúng tôi đang tựa vào một điểm tựa khá vững chắc, đó là trí tuệ của hàng trăm nhà khoa học và trước mặt chúng tôi nhiều bài toán khoa học phục vụ đời sống xã hội đang được đặt ra. Tổ chức như thế nào để những trí tuệ mà ta đang có giải quyết được những bài toán mà đất nước đang cần. Chuyển giao tri thức từ trường học vào đời sống là trách nhiệm to lớn của các trường đại học và các nhà khoa học. Chính những hoạt động ứng dụng này sẽ góp phần hoàn thiện quá trình đào tạo các nhà khoa học trẻ. Các xưởng sản xuất, các phòng thí nghiệm... của các doanh nghiệp khoa học và công nghệ là nơi học tập và rèn luyện tốt cho sinh viên, thực hiện phương châm “*học đi đôi với hành*”.

Chúng tôi tin rằng mô hình Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ được triển khai tốt sẽ thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào đời sống xã hội. Nó sẽ khích lệ các nhà khoa học hăng say hơn, tự tin hơn trong sản xuất, kinh doanh các sản phẩm trí tuệ để làm giàu cho đất nước, cho đơn vị và cho chính mình.

**PGS.TS Hoàng Chí Thành**

Giám đốc Công ty TNHH Khoa học Tự nhiên,  
Trường ĐHKHTN

lương giáo sư ở mức thấp nhất là 500 USD/tháng và tỷ lệ giáo sư trên sinh viên là 1/15. Trong tương lai không nên xa lắm, phải tiến tới tỷ lệ 1/10, tương đương với các đại học hàng đầu ở Mỹ. Như vậy, nếu có 2 trường như thế cần nhà nước đầu tư khoảng 22 triệu USD và chi phí hàng năm khoảng 10 triệu USD. Theo đánh giá của một số chuyên gia nghiên cứu về giáo dục thì chúng ta nên chọn lấy lĩnh vực mũi nhọn và đầu tư mạnh mọi nhân lực, vật lực cho đào tạo. Song song với đào tạo trong nước, chúng ta gửi đào tạo ở nước ngoài, tạo ra một thể hệ tích lũy dần những thể hệ cán bộ đầu đàn của những ngành khoa học mũi nhọn... Phải làm như vậy thì chúng ta mới có đủ nguồn nhân lực tinh hoa để tiếp cận công nghệ hiện đại...

### Giáo dục định hướng, điều cần thiết

Ở nhiều quốc gia, giáo dục định hướng nghề nghiệp được coi là một việc rất quan trọng. GS. Chung Hoàng Chương - Trưởng Khoa Á - Mỹ học, Trường City College of San Francisco cho biết: Khi vào đại học, sinh viên có thể chọn đăng ký chuyên ngành sau 2 năm học đại học với sự giúp đỡ của những giáo sư cố vấn. “Nhiều em vào đại học mà kiến thức về xã hội còn rất lơ mơ vậy thì làm sao các em có thể định hình được rằng mình thích hợp với nghề gì?” - GS. Chung Hoàng Chương cho biết.

Còn ở Việt Nam, ngày càng có nhiều sinh viên cảm thấy rằng mình ngồi nhầm lớp, sinh viên ra trường phải từ bỏ ngành mình đã học để làm trái nghề. Đó là hậu quả của cả một quá trình dài mà khâu yếu kém nhất là giáo dục định hướng. Mỗi kỳ thi đại học ở Việt Nam có hàng vạn học sinh đăng ký ngành nghề học mà chưa hề được hướng nghiệp, tư vấn trước. Tâm lý cứ học để kiếm một tấm bằng đã rồi tính sau đã ăn sâu vào tâm lý của nhiều thế hệ học sinh và phụ huynh.

Chúng tôi đã được chứng kiến cảnh không ít cử nhân, kỹ sư sau khi ra trường đã không làm được các công việc và chính họ đã được đào tạo. Nổi bật trong số này là những cử nhân báo chí. Cứ thi, cứ đỗ là đi học. Đến khi bắt buộc phải chạm mặt với công việc thực tế thì mới thấm, không ít người đã phải bỏ ngang. Đến đây, chúng tôi chợt nhớ đến lời phát biểu của ông Hữu Ước - Tổng biên tập báo An ninh Thế giới nhân ngày nhà báo năm 2007: “Chỉ nên



bước chân vào nghề này khi có năng khiếu và sự đam mê, nếu không, đừng đi theo nghề báo”. Thiết nghĩ, câu nói đó vẫn đúng khi ta áp dụng nó đối với sinh viên các ngành nghề khác...

**Trần Duy Anh**

Viện NC Giáo dục, Bộ GD&ĐT



Ảnh: Tùng Anh